TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2024/HS-ST
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Vân B (bị cáo khai tên gọi khác là Thằng); Sinh ngày: 09/4/1977; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 96/6 đường B, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Tô H (chết) và bà: Tăng Phụng L; Có vợ: Là bà Huỳnh Ngọc B1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2024.

Tiền án: Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 39/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 10/4/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1191/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2908/CCTHADS ngày 25/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đỗ Thị A; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: Ấp P, xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2024, tổ công tác thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trịnh Vân B đang điều khiển xe gắn máy biển số 51Y9-5227 chạy đến trước nhà số 440A đường G, Phường C, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của B 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (B khai là ma túy đá), nên tổ công tác đã giao B cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Vân B tại địa chỉ 96/6 đường B, Phường C, Quận F, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Vân B khai: Sáng ngày 23/6/2024, sau khi gọi điện thoại cho một người tên Quậy (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0347670153) hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng, B điều khiển xe gắn máy biển số 51Y9-5227 đến điểm hẹn tại khu vực gần hẻm 103 đường V, Phường H, Quận F gặp Quậy nhận gói ma túy và cất trong túi áo phía trước bên trái. Đến 19 giờ cùng ngày, B điều khiển xe chạy đến trước nhà số 440A đường G thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, B khai tính đến ngày bị bắt, B đã mua ma túy đá của Quậy 02 lần để sử dụng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Trạm y tế Phường 3, Quận 6, Trịnh Vân B dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 7684/KL-KTHS ngày 02 tháng 7 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trịnh Vân B, Lê Quí Đ (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1947g (một phẩy một chín bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 90/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trịnh Vân B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 128/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người thanh niên tên Quậy (có số điện thoại 0347670153) bán ma túy cho Trịnh Vân B ở khu vực gần hẻm 103 đường V, Phường H, Quận F, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 126/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Vân B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Vân B khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 19 giờ ngày 23/6/2024 tại trước nhà số 440A đường G, Phường C, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Vân B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trịnh Vân B từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 357224070462960, số Imei 2: 357225070462967.

Giao 01 chiếc xe gắn máy màu xanh lá, biển số 59Y1-5227, số máy: 5WP5-00438, số khung: RLCM5WP50-4Y000438 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Mio, dung tích 113) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Trịnh Ri S (cán bộ điều tra), bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,0685 gam là ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 sim điện thoại số thuê bao 0337946936 và 0792331551.

Trả lại bị cáo Trịnh Vân B 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Xiaomi, số Imei 1: 860978053369811, số Imei 2: 860978053369829 (bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0522755717 và 0828935633).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Vân B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trịnh Vân B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 7684/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Vân B đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trịnh Vân B đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 19 giờ ngày 23/6/2024 tại trước nhà số 440A đường G, Phường C, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 1,1947 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai gói ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trịnh Vân B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/3/2017, bị cáo Trịnh Vân B bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Vân B là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trịnh Vân B còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Trịnh Vân B dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 357224070462960, số Imei 2: 357225070462967, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy màu xanh lá, biển số 59Y1-5227 mà bị cáo Trịnh Vân B sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo khai mua từ một người không rõ lai lịch cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần với giá 2.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Theo Kết luận giám định số: 5826/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL68) và Phiếu trả lời xác minh ngày 31/7/2024 của Công an Quận 6 (BL67), chiếc xe này có số máy: 5WP5-00438, số khung: RLCM5WP50-4Y000438 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Mio, dung tích 113), do bà Đỗ Thị A đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi bà A đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết bà A đã bán nhà, hiện ở đâu không rõ (BL69), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe được. Ngày

11/11/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL95), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59Y1-5227 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.3] Đối với 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Trịnh Ri S (cán bộ điều tra), bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,0685 gam là ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 sim điện thoại số thuê bao 0337946936 và 0792331551 (trong chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Samsung), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Xiaomi, số Imei 1: 860978053369811, số Imei 2: 860978053369829 (bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0522755717 và 0828935633) thu giữ của bị cáo Trịnh Vân B. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 93/PNK ngày 18 tháng 11 năm 2024; Quyết định chuyển vật chứng số: 113/QĐ-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Đối với người thanh niên tên Quậy (có số điện thoại 0347670153) mà bị cáo Trịnh Vân B khai bán ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Mặc dù tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Vân B khai đã nhiều lần mua ma túy của Quậy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[11] Về án phí: Bị cáo Trịnh Vân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Vân B** (Thằng) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 357224070462960, số Imei 2: 357225070462967.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy màu xanh lá, biển số 59Y1-5227, số máy: 5WP5-00438, số khung: RLCM5WP50-4Y000438 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Mio, dung tích 113) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Trịnh Ri S (cán bộ điều tra), bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,0685 (một phẩy không sáu tám năm) gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 (hai) sim điện thoại số thuê bao 0337946936 và 0792331551.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trịnh Vân B 01 (một) chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Xiaomi, số Imei 1: 860978053369811, số Imei 2: 860978053369829, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại số thuê bao 0522755717 và 0828935633.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Vân B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trịnh Vân B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên